

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2021/HS-ST**
Ngày 11 – 5 - 2021

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Nghiệp;
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Ái.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Huynh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Phu Sa L, sinh năm 1992; nơi sinh: Huyện An Phú, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã Đ, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Chài lưới; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Hồi giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mach Sa A, sinh năm 1964 và bà Ma R, sinh năm 1966; Anh, chị, em ruột có 05 người, bị cáo là người thứ hai; vợ tên Mây S, sinh năm 1993; có 01 con sinh năm 2017.

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, đi học đến lớp 6 nghỉ học, sống tại địa phương. Đến ngày 22/4/2019, bị Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc đưa vào Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang để cắt cơn nghiện 03 tháng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2021 cho đến nay;

Bị cáo có mặt.

- Bị hại:

Ông Trần Thanh T, sinh năm 1967; ĐKKHKT: Ấp V, xã VH, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Tạm trú: Ấp A, thị trấn AP, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Hoàng A, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

2. Ông Lê Văn M, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

3. Ông Mach Sa At, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Thanh L1, sinh năm 1956;

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1991.

Tại phiên tòa, các ông T, Hoàng A, M, S có mặt; ông Mach Sa A, ông L1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 14/01/2021, Phu Sa L điều khiển xuồng máy từ nhà ấp Hà Bao 2, xã Đa Phước, huyện An Phú đến thị trấn An Phú, huyện An Phú tìm tài sản chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến gần bến đò Chi cục thuế An Phú (thuộc ấp An Hưng, thị trấn An Phú), Phu Sa L phát hiện ghe đục của ông Trần ThA T đậu phía ngoài cặp bè nuôi cá, trên ghe có chứa nhiều bao thức ăn cho cá, nên Phu Sa L liền nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện, Sa Lam chèo xuồng lại đậu cặp ghe, buộc dây xuồng cố định vào ghe, rồi Sa Lam lấy từng bao thức ăn trên ghe của ông T để qua xuồng, khi lấy đến bao thứ 10 thì bị ông T phát hiện truy hô cùng với anh Nguyễn Văn S bắt quả tang Sa L cùng tang vật giao cho Công an thị trấn An Phú, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú xử lý.

Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 05/KL-ĐGTSTTHS ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang xác định giá trị: 10 (mười) bao thức ăn viên loại 25 kg, nhãn hiệu Tonwei, loại viên 2,5 ly, 30 độ đậm là 3.700.000 đồng.

Ngày 21/01/2021, Phu Sa L bị khởi tố để điều tra.

Cáo trạng số 13/VKS-HS.AP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Phu Sa L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, Sa L còn khai nhận khoảng 01 tháng trước ngày bị bắt quả tang, Sa L lấy trộm 19 bao thức ăn trên các bè cá tại khu vực phường Vĩnh Nguơn, thành phố Châu Đốc bán cho Lê Văn M được 3.230.000 đồng. Khoảng 15 ngày trước khi bắt quả tang, Sa L lấy trộm 17 bao thức ăn tại các bè cá khu vực Kênh Đào, thành phố Châu Đốc mang về bán cho Lê Hoàng A được 2.210.000 đồng, số tiền này Sa L dùng để tiêu xài cá nhân hết. Xuồng và máy bị cáo sử dụng là của ông Mach Sa A (cha bị cáo) cho bị cáo mượn đi chày lưới. Việc bị cáo lấy trộm tài sản ông Mach Sa A không biết.

- Bị hại ông Trần Thanh T khai phù hợp nội dung vụ án. Ông T đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm, chỉ yêu cầu xử lý đối với Phu Sa L về trách nhiệm hình sự, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Lê Hoàng A và Lê Văn M khai: Gia đình các ông có hành nghề nuôi cá, nhưng từ trước đến nay không mua thức ăn cho cá như lời bị cáo Phu Sa L khai.

- Ông Nguyễn Văn S khai: Khi nghe ông T tri hô, ông S đến và cùng ông T bắt Phu Sa L giao Công an.

Trong lời luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị tuyên bố bị cáo Phu Sa L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị cáo trộm cắp đã trả lại cho người bị hại trong giai đoạn điều tra, nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại xuồng, máy cho ông Mach Sa A; trả lại điện thoại cho bị cáo Phu Sa L.

Bị cáo Phu Sa L, bị hại T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông A, ông M không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[1.2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, ông Mach Sa A, ông Huỳnh Thanh L1 vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng; phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/01/2021 của Công an thị trấn An Phú. Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 05/KL.ĐGTSTTHS ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 15/01/2021, Phu Sa L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 10 bao thức ăn cho cá loại viên 2,5 ly, 30 độ đậm, nhãn hiệu Tonwei, mỗi bao 25kg có tổng giá trị 3.700.000 đồng của ông Trần Thanh T. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, vì mục đích vụ lợi. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Xác định Cáo trạng số 13/VKS-HS.AP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Phu Sa L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân và làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật đều bị nghiêm trị. Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, có nghề chày lưới cũng có khả năng nuôi sống bản thân và gia đình. Nhưng vì hám lợi, muốn có tiền nhanh chóng nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm áp dụng đối với bị cáo để phát huy tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3] Về hình phạt: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm

đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả cho bị hại. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc thành phần lao động nghèo, có con còn nhỏ, là lao động chính, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng từng nghiện ma túy; khai ra 2 lần thực hiện hành vi phạm tội khác nhưng cơ quan điều tra chưa xác định được bị hại nên chưa đủ cơ sở chứng minh.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị về mức hình phạt của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, nên được chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc thành phần dân tộc thiểu số, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng còn lại trong vụ án, gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, đã qua sử dụng; 01 (một) xuồng gỗ dán keo màu xA, chiều dài 6m, chiều rộng 1,15m, đã qua sử dụng; 01 (một) máy thủy hiệu Norita, 6,5HP, đã qua sử dụng. Được xử lý như sau:

- Đối với điện thoại là tài sản của cá nhân bị cáo, không liên quan hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với xuồng và máy là của ông Mach Sa A (cha bị cáo). Ông Mach Sa A cho bị cáo mượn xuồng, máy để hành nghề chài lưới. Việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ông Mach Sa A hoàn toàn không biết. Do đó trả lại xuồng, máy cho ông Mach Sa A.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Than T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phu Sa L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phu Sa L 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15/01/2021).

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tuyên trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, đã qua sử dụng.

- Tuyên trả lại cho ông Mach Sa A 01 (một) xuồng gỗ dán keo màu xanh, chiều dài 6m, chiều rộng 1,15m, đã qua sử dụng; 01 (một) máy thủy hiệu Norita, 6,5HP, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú)

4. Về án phí:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Án tuyên công khai có mặt bị cáo Phu Sa L, bị hại Trần Thanh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hoàn A, Lê Văn M. Thời hạn kháng cáo của bị cáo Phu Sa L, ông T, ông A, ông M là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/5/2021).

Thời hạn kháng cáo của ông Mach Sa A là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện An Phú (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Công an huyện An Phú (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- THADS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người liên quan (2);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Sáu

